

Số: 19/2021/QĐST-DS

B, ngày 10 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ông Trương Phúc T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số M, Khu phố N, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số L, Đường O, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2021).

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tống Thị Khánh N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số U, Khu phố P, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:**

Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Trương Phúc T số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) theo “Giấy thỏa thuận mượn tiền” đề ngày 30/8/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Ông Trương Phúc T tự nguyện chịu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054679 ngày 24/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho ông Trương Phúc T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Thế Chính**